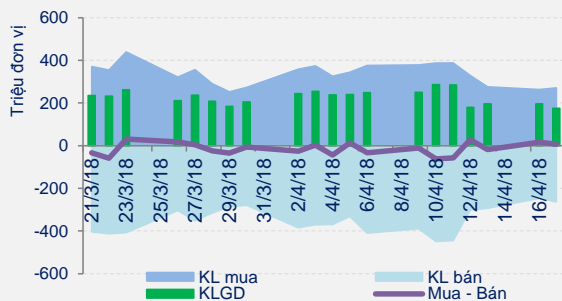
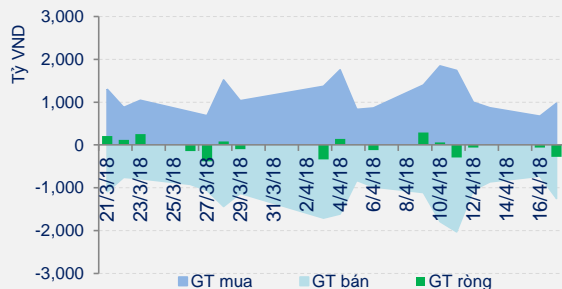


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,153.28	134.25
% Thay đổi	↑ 0.42%	↑ 0.71%
KLGD (CP)	174,859,690	46,040,932
GTGD (tỷ đồng)	5,343.00	725.56
Tổng cung (CP)	263,781,260	71,073,200
Tổng cầu (CP)	271,019,690	77,582,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,647,570	1,669,807
KL mua (CP)	20,973,240	3,076,670
GTmua (tỷ đồng)	975.90	49.64
GT bán (tỷ đồng)	1,253.10	27.77
GT ròng (tỷ đồng)	(277.21)	21.87

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.37%	11.3	2.5	2.8%
Công nghiệp	↑ 0.42%	17.6	4.5	14.2%
Dầu khí	↑ 0.13%	19.3	3.0	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.07%	21.3	6.5	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.74%	16.2	3.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.51%	23.9	8.1	14.2%
Ngân hàng	↓ -1.05%	19.9	3.0	25.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.01%	11.2	2.3	8.0%
Tài chính	↓ -0.42%	30.4	6.4	25.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.76%	17.6	4.7	3.9%
VN - Index	↑ 0.42%	21.6	5.7	112.6%
HNX - Index	↑ 0.71%	14.1	2.1	-12.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co dữ dội trong phiên hôm nay nhưng vẫn kết phiên trong sắc xanh nhờ sự trở lại của nhóm ngân hàng, VN-Index tạm lấy lại được mốc 1.150 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,79 điểm (+0,42%) lên 1.153,28 điểm; HNX-Index tăng 0,94 điểm (+0,7%) lên 134,25 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 6.161 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 222 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.276 tỷ đồng. EIB, NVL, VPB có thỏa thuận lớn với giá trị lần lượt ước đạt 122, 109, 86 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 260 mã tăng, 136 mã tham chiếu, 205 mã giảm. Lực cầu tăng từ khoảng 14h trở đi đã giúp cho một số cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu nhất là nhóm ngân hàng hồi phục, qua đó đẩy thị trường tăng điểm. Các mã tác động tích cực nhất đến VN-Index có thể kể đến như BID (+4,7%), VCB (+1,7%), VIC (+1%), CTG (+2,4%), BVH (+3,5%), MBB (+2,7%), GAS (+0,5%), VPB (+1,9%). Trong khi đó, một số trụ cột khác vẫn chìm trong sắc đỏ làm cho đà hồi phục gặp khó khăn như VNM (-2,9%), PLX (-3,5%), NVL (-2,7%), VRE (-1,4%), HPG (-0,7%). Trên sàn HNX, ACB (+1,9%), VCG (+1,4%), SHB (+0,8%), NTP (+1,9%) tăng điểm giúp HNX-Index hồi phục sau hai phiên giảm liên tiếp. Nhóm dầu khí đi ngược thị trường khi đồng loạt giảm như PLX (-3,5%), PVS (-1,4%), PVD (-3,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ và lấy lại được mốc 1.150 điểm với dòng tiền vẫn còn rất yếu, khối lượng khớp lệnh trên cả hai sàn chỉ đạt 183 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu trụ cột bắt đầu có tín hiệu được đỡ giá do đã lùi về các mốc hỗ trợ ngắn hạn và tích cực nhất là nhóm ngân hàng hồi phục mạnh để kéo thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index vẫn đang là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.160-1.180 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.160 điểm (MA5). Với việc thanh khoản ở mức thấp và tín hiệu ngắn hạn của thị trường vẫn là tiêu cực thì rủi ro trên thị trường vẫn tiềm ẩn và những phiên hồi phục là cơ hội để nhà đầu tư ngắn hạn giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt, có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng và chạm mức cao nhất trong phiên tại 1.156,7 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, chỉ số giảm trở lại sắc đỏ do áp lực bán tăng dần với mức thấp nhất trong phiên tại 1.139,33 điểm. Cuối phiên, lực cầu quay trở lại kéo chỉ số tăng điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,79 điểm (+0,42%) lên 1.153,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.900 đồng, VCB tăng 1.100 đồng, VIC tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 5.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng giảm giằng co trong phiên hôm nay. Với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 132,59 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu tăng dần giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,94 điểm (+0,7%) lên 134,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 900 đồng, VCG tăng 300 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 3.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

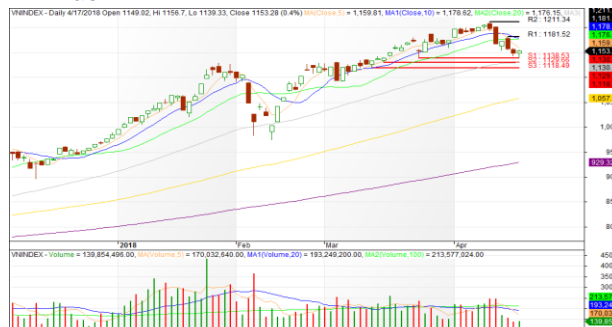
Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 275,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,7 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 89 tỷ đồng tương ứng với 481 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 80,8 tỷ đồng tương ứng với 622 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 37 tỷ đồng tương ứng với 724 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 21,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,4 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 24,9 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 22 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 440 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 140 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.160-1.180 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 930 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.160 điểm (MA5).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục sau hai phiên giảm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 134,5-135,5 điểm (MA10-20) và ngưỡng hỗ trợ tại 134 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 134,5-135,5 điểm (MA10-20).

**TIN TRONG NƯỚC**

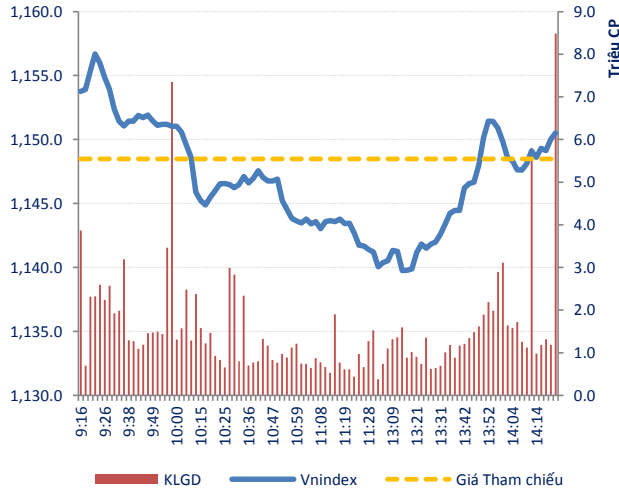
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,88 - 36,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 17/4 ở mức 22.477 VND, giảm 10 đồng so với 16/4.

TIN QUỐC TẾ

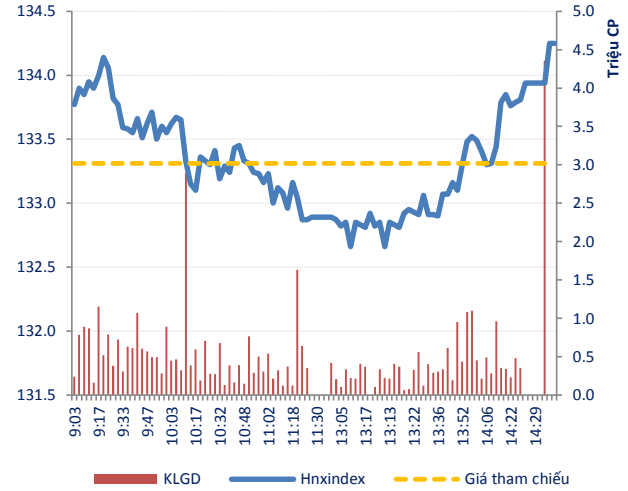
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5 USD/ounce tương ứng 0,37% xuống 1.345,7 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng với 0,13% lên 89,02 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2403 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4367 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,17% lên 66,33 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/4, chỉ số Dow Jones tăng 212,9 điểm tương ứng 0,87% lên 24.573,04 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 49,63 điểm tương ứng 0,7% lên 7.156,29 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,54 điểm tương ứng 0,81% lên 2.677,84 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

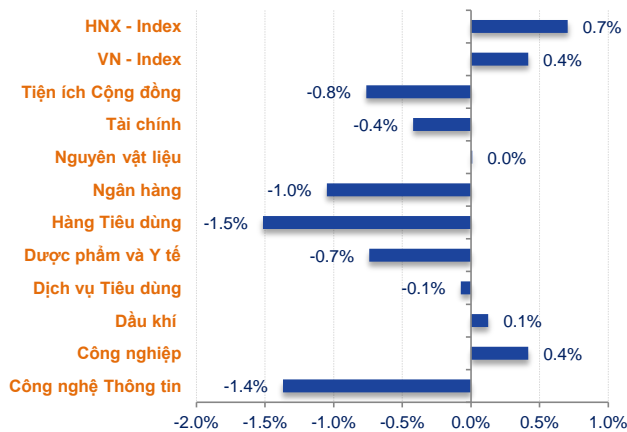
KLGD và VN-Index trong phiên



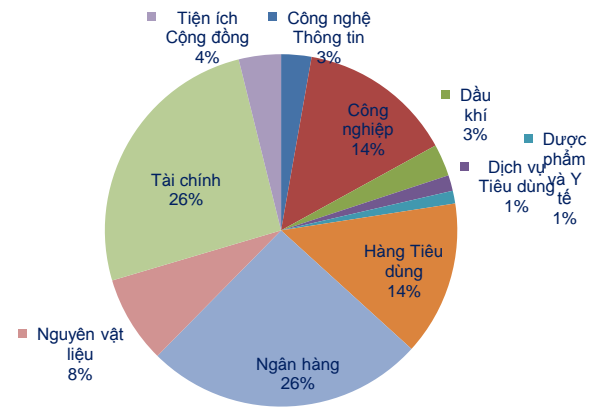
KLGD và HNX-Index trong phiên



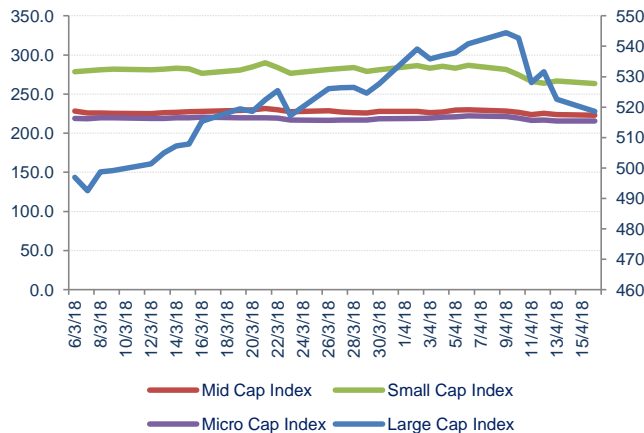
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



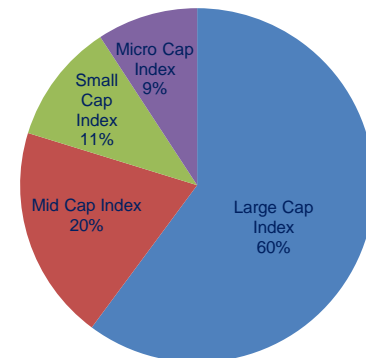
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	762,310	HAG	786,540
2	HDB	723,690	VIC	621,980
3	STB	497,510	VRE	604,140
4	E1VFN30	421,230	HPG	535,950
5	LDG	400,000	GTN	492,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,879,200	NDN	440,300
2	PVS	1,011,000	VGC	328,100
3	SHS	31,700	VCG	218,900
4	VIG	26,300	KLF	165,000
5	PVC	20,300	HUT	99,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	15.10	15.80	↑ 4.64%	10,195,280
SBT	18.00	18.65	↑ 3.61%	8,768,300
HAG	5.70	5.80	↑ 1.75%	6,428,220
STB	15.50	15.80	↑ 1.94%	5,122,680
FLC	5.81	5.82	↑ 0.17%	5,076,160

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.20	13.30	↑ 0.76%	12,136,190
ACB	48.60	49.50	↑ 1.85%	3,222,301
DST	3.80	4.10	↑ 7.89%	2,982,963
PVS	21.90	21.60	↓ -1.37%	2,693,462
SHS	22.30	22.30	→ 0.00%	1,855,410

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHC	70.10	75.00	4.90	↑ 6.99%
COM	56.00	59.90	3.90	↑ 6.96%
LGC	18.95	20.25	1.30	↑ 6.86%
CCI	14.00	14.95	0.95	↑ 6.79%
SMA	12.10	12.90	0.80	↑ 6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
BBS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HGM	38.10	41.90	3.80	↑ 9.97%
SDG	25.90	28.40	2.50	↑ 9.65%
DPC	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCL	27.40	25.50	-1.90	↓ -6.93%
DAT	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%
HOT	51.90	48.30	-3.60	↓ -6.94%
SVT	7.09	6.60	-0.49	↓ -6.91%
VTB	19.80	18.45	-1.35	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
VGP	24.10	21.70	-2.40	↓ -9.96%
X20	18.20	16.40	-1.80	↓ -9.89%
ARM	40.30	36.40	-3.90	↓ -9.68%
KST	19.80	17.90	-1.90	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	10,195,280	5.9%	669	23.6	1.4
SBT	8,768,300	3250.0%	1,197	15.6	1.5
HAG	6,428,220	1.8%	347	16.7	0.4
STB	5,122,680	5.2%	655	24.1	1.2
FLC	5,076,160	4.5%	553	10.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,136,190	11.0%	1,179	11.3	1.0
ACB	3,222,301	14.1%	1,953	25.3	3.2
DST	2,982,963	-4.3%	(376)	-	0.4
PVS	2,693,462	6.7%	1,792	12.1	0.9
SHS	1,855,410	28.7%	3,696	6.0	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	↑ 7.0%	22.7%	6,551	11.4	2.4
COM	↑ 7.0%	21.3%	6,732	8.9	1.8
LGC	↑ 6.9%	5.3%	842	24.1	1.6
CCI	↑ 6.8%	10.8%	1,638	9.1	1.0
SMA	↑ 6.6%	19.5%	2,399	5.4	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MST	↑ 10.0%	4.1%	458	7.2	0.3
BBS	↑ 10.0%	3.8%	659	16.7	0.6
HGM	↑ 10.0%	12.6%	2,245	18.7	2.4
SDG	↑ 9.7%	18.1%	2,791	10.2	1.7
DPC	↑ 9.6%	10.1%	1,801	8.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	762,310	18.3%	2,499	14.5	2.9
HDB	723,690	14.5%	1,966	25.8	3.4
STB	497,510	5.2%	655	24.1	1.2
VFVN3	421,230	N/A	N/A	N/A	N/A
LDG	400,000	17.8%	2,323	11.3	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,879,200	11.0%	1,179	11.3	1.0
PVS	1,011,000	6.7%	1,792	12.1	0.9
SHS	31,700	28.7%	3,696	6.0	1.5
VIG	26,300	0.1%	3	966.5	0.5
PVC	20,300	-1.1%	(225)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	342,902	8.8%	1,692	76.8	10.8
VNM	267,758	44.5%	7,096	26.0	11.5
GAS	244,986	23.0%	5,061	25.3	5.9
VCB	241,050	18.1%	2,527	26.5	4.6
SAB	146,853	35.1%	7,347	31.2	11.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	53,682	14.1%	1,953	25.3	3.2
VCS	18,688	58.4%	7,011	16.7	3.9
SHB	16,001	11.0%	1,179	11.3	1.0
VGC	10,491	10.8%	1,583	14.8	1.7
PVS	9,649	6.7%	1,792	12.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2.16	-105.9%	(7,907)	-	0.4
NVT	2.08	-76.4%	(5,298)	-	1.8
BHN	1.91	11.3%	3,242	35.9	4.6
HVG	1.91	-25.9%	(3,140)	-	0.6
BID	1.89	14.6%	1,985	21.1	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.75	21.5%	3,149	11.6	2.5
ASA	2.28	0.4%	39	71.0	0.3
L44	2.23	0.0%	(28,471)	-	-
PVS	2.20	6.7%	1,792	12.1	0.9
SGH	2.01	10.9%	1,293	28.6	3.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
